

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KQ01217:TÂM LÝ QUẢN LÝ
(PSYCHOLOGY IN BUSINESS MANAGEMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 3
- Tín chỉ: **02 (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 – Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 8 tiết
- Tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Bộ môn Quản trị kinh doanh
 - Khoa: Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CDR1. Áp dụng tri thức khoa học cơ bản, khoa học chính trị xã hội và nhân văn trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.	1.2. Áp dụng kiến thức khoa học (chính trị, văn hóa, pháp luật, quản lý và môi trường), và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại (cập nhật các vấn đề KHXXH) vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm
Kỹ năng chung	
CDR7. Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người trưởng nhóm.	7.1. Tổng hợp ý kiến, phối hợp với các thành viên trong công việc
Kỹ năng chuyên môn	
CDR9. Vận dụng kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin, các phần mềm ứng dụng phục vụ NCKH và khảo sát các vấn đề của thực tiễn sản xuất và kinh doanh thực phẩm	9.1. Vận dụng kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin các dữ liệu liên quan đến CN&KDTP
Thái độ	
CDR13. Thể hiện tinh thần khởi nghiệp và có động cơ học tập suốt đời.	13.2. Thể hiện động cơ học tập suốt đời
CDR14. Có trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và kinh doanh thực phẩm.	14.1. Thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp

*** Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về những vấn đề cơ bản về Tâm lý học quản lý, Tâm lý cá nhân, Tâm lý tập thể, Ứng dụng tâm lý trong giao tiếp, Tâm lý lãnh đạo.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về nhận diện đặc điểm tâm lý cá nhân và tập thể, kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập và vận dụng tâm lý trong giao tiếp.
- Học phần hình thành cho người học thái độ chủ động trong học tập, nghiên cứu khoa học và tổ chức công việc.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		1.2	7.1	9.1	13.2	14.1					
KQ01217	Tâm lý quản lý	I	P	I	I	P					

Kí hiệu	KQHTMĐ của học phần	Chỉ báo của
----------------	----------------------------	--------------------

	Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng được các nguyên lý chung về tâm lý quản lý để giải quyết các vấn đề trong tổ chức	CB 1.2
Kỹ năng		
K2	Tổng hợp ý kiến, phối hợp với các thành viên trong công việc	CB 7.1
K3	Vận dụng kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin các dữ liệu liên quan đến CN&KDTP	CB 9.1
Thái độ		
K4	Thể hiện sự chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời	CB 13.2
K5	Thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp	CB 14.1

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KQ01217. Tâm lý quản lý (Psychology in Business Management) (2 – 0 – 6)

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm 5 chương: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu tâm lý quản lý; Con người và một số quy luật tâm lý tình cảm của con người; Tập thể lao động và một số quy luật tâm lý tập thể; Vận dụng kiến thức tâm lý trong giao tiếp; Tâm lý của lãnh đạo trong quản lý.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Tổ chức học tập theo nhóm
- 3) Giảng dạy thông qua thảo luận
- 4) Làm bài tập cá nhân
- 5) Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy
- 6) E-learning.
- 7) Giảng dạy bằng phương pháp trực tuyến

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Thảo luận trên lớp
- 3) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 4) Làm bài tập về nhà
- 5) Chuẩn bị power point ở nhà để thuyết trình trước lớp
- 6) E-learning.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% buổi học
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải phải đọc sách tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học

- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành một bài tập cá nhân
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ đề học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình trên lớp.
- Thi giữa kì: Sinh viên có bài kiểm tra giữa kì trên lớp và điểm từ các bài thuyết trình, thảo luận
- Thi cuối kì: Một bài kiểm tra

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian /Tuần học
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần, tham dự lớp	K4, K5	10	1-15
Rubric 2. Đánh giá tiểu luận/Báo cáo thu hoạch (bài làm theo nhóm)	K1 → K5	20	2-15
Rubric 3: Đánh giá giữa kỳ cá nhân (Tự luận/Trắc nghiệm)	K1, K2	20	8
Rubric 4: Thi cuối kỳ (Tự luận/Trắc nghiệm)	K1, K2	50	Theo lịch thi của Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Áp dụng được các nguyên lý chung về tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể để giải quyết các vấn đề trong tổ chức Chỉ báo 2: Áp dụng các nguyên lý chung về tâm lý trong giao tiếp Chỉ báo 3: Áp dụng các nguyên lý chung về tâm lý lãnh đạo trong quản lý

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Mỗi buổi là 10%, không được vắng quá 3 buổi			

Rubric 2. Đánh giá tiêu luận/Báo cáo thu hoạch (bài làm theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Cấu trúc	30	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	50	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày	20	Đẹp, rõ ràng, tương tác tốt	Khá đẹp, rõ ràng, tương tác tốt	Đảm bảo yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu
Đánh giá trong nhóm	Nhóm tự đánh giá, Điểm cá nhân = điểm bài làm của nhóm x kết quả nhóm đánh giá cá nhân (qui thành %)				

Rubric 3: Đánh giá làm việc nhóm (Sinh viên tự đánh giá)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thời gian tham gia họp nhóm	15	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm sẽ bị trừ 25% số điểm

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì, bài tập cá nhân và bài tập nhóm sẽ bị 0 điểm

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* *Sách giáo trình/Bài giảng:*

1. Vũ Dũng (2009), Giáo trình tâm lý học quản lý . - H. : Đại học Sư Phạm. - 351 tr. ; 20 cm
 2. Bùi Thị Nga, Nguyễn Công Tiệp (2020), Giáo trình tâm lý học quản lý. NXB Học viện Nông nghiệp
- Bộ môn QTKD (2023-2024). Bài giảng học phần Tâm lý quản lý

*** Tài liệu tham khảo khác:**

1. Nguyễn Hữu Thụ (2013), Tâm lý học quản trị kinh doanh. - H. : Đại học quốc gia Hà Nội . - 255 Tr. ; 16 x 24 cm.
2. Gustave L. B. (2006), Tâm lý học đám đông, Nxb Trí Thức, Nguyễn Xuân Khánh dịch, Hà Nội.
3. Dale Carnegie (2015). Đắc Nhân Tâm: những cuốn sách đổi đời do chủ tịch Đặng Lê Nguyên Vũ chọn cho thanh niên Việt Nam. Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.
4. Robert B. Ciadini (2015). Những đòn tâm lý trong thuyết phục: Sáu vũ khí ảnh hưởng hiệu quả được các chuyên gia thuyết phục hàng đầu sử dụng. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, Hà Nội.

* Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTM Đ của học phần
1-2	Chương 1: ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung GD lý thuyết (5 tiết): <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Khái niệm 1.2. Đối tượng và nhiệm vụ môn học. 1.3. Phương pháp nghiên cứu 1.4. Lịch sử phát triển của tâm lý quản lý. Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết) - Bài tập thực hành và nghiên cứu tình huống: Mời một bạn sinh viên trong lớp lên bảng. Các bạn ở dưới sẽ đặt câu hỏi đối với bạn trên bảng. Sau 5 phút, các bạn sẽ đoán định tâm lý của bạn trên bảng.	K1, K2, K3, K4, K5
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) Quan sát, phỏng vấn và đoán định tâm lý của một cá nhân.	
3-4	Chương 2: CON NGƯỜI, ĐỘNG CƠ VÀ MỘT SỐ QUY LUẬT TÌNH CẢM CỦA CON NGƯỜI.	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung GD lý thuyết (5 tiết): <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Bản chất của con người. 2.2. Quy luật tâm lý cá nhân và vận dụng trong quản lý 2.3. Động cơ hoạt động của con người. Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết) - Phân tích đặc điểm, biểu hiện, ưu, nhược điểm, và biện pháp quản lý đối với các cá nhân thuộc 4 nhóm tính khí cơ bản của con người.	K1, K2, K3, K4, K5

	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) Hãy đọc, tìm hiểu về một cá nhân điển hình thuộc một trong bốn nhóm tính khí cơ bản của con người và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
5-6	<p>Chương 3: TẬP THỂ LAO ĐỘNG VÀ MỘT SỐ QUY LUẬT TÂM LÝ TẬP THỂ</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung GD lý thuyết (5 tiết): 3.1. Tập thể lao động 3.2. Quy luật tâm lý tập thể Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết) Hãy nêu, phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp cho một hiện tượng, quy luật tâm lý tập thể mà anh/chị biết.</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) Nghiên cứu vận dụng các quy luật, hiện tượng tâm lý tập thể trong quản lý.</p>	
7-8	<p>Chương 4. VẬN DỤNG KIẾN THỨC TÂM LÝ TRONG GIAO TIẾP</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 4.1. Khái niệm, tác dụng và chức năng của giao tiếp trong quản lý 4.2. Các nguyên tắc giao tiếp trong quản lý 4.3. Công cụ giao tiếp 4.4. Các phương thức giao tiếp và vận dụng trong quản lý Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Thực hành cách sử dụng các công cụ giao tiếp trong thực tiễn</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Đọc, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và nêu bài học rút ra cho cá nhân về việc một gương danh nhân đã sử dụng thành công công cụ giao tiếp trong quản lý</p>	
	<p>Chương 5. TÂM LÝ LÃNH ĐẠO TRONG QUẢN LÝ</p>	
9-10	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 5.1. Khái niệm và vai trò của lãnh đạo trong tổ chức 5.2. Yêu cầu đối với người lãnh đạo 5.3. Tâm lý theo một số phong cách của người lãnh đạo Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Phân tích biểu hiện, ưu nhược điểm và điều kiện áp dụng các phong cách lãnh đạo.</p> <p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tìm hiểu, gặp gỡ và trao đổi với một nhà lãnh đạo và rút ra bài học về kinh nghiệm lãnh đạo của họ</p>	K1, K2, K3, K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Phòng học có điều kiện tốt (Quạt, ánh sáng,...)
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu projector, loa, mic, ổ cắm, phấn, bảng.
- Có các điều kiện cần thiết để học tập E-learning.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

P. TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Lê Thị Kim Oanh
GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Kim Oanh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh- Khoa Kế toán và Quản trị Kinh doanh- Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912258265
Email: ltkoanh2010@gmail.com	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email, điện thoại Trực tiếp tại VP: Bộ môn QTKD, Khoa kế toán và QTKD, phòng 424, nhà hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Công Tiệp	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh- Khoa Kế toán và Quản trị Kinh doanh	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email Trực tiếp tại VP:	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Thị Nga	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh- Khoa Kế toán và Quản trị Kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 0918839181
Email: btnga@vnua.edu.vn / hieu0306@gmail.com	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email Trực tiếp tại VP: Bộ môn QTKD, Khoa kế toán và QTKD, phòng 424, nhà hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 7/ 2019: Cập nhật nội dung bài giảng
- Lần 2: 7/ 2020: Bổ sung phương pháp giảng dạy, học tập MSTEAM
- Lần 3: 7/ 2021: Rà soát và cập nhật phương pháp đánh giá
- Lần 4: 7/ 2022: Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo.
- Lần 5: 8/ 2023: Cập nhật nội dung bài giảng